

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày 20-7-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Y Tha Mlô.
- Bà Trần Thị Thanh Thắm.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/HSST - QĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Tô T, sinh năm 199x tại tỉnh Đ.

Nơi cư trú: Số 19x, thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô M (đã chết) và bà Trần Thị Ch, sinh năm: 197x; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: 02 tiền án, tại Bản án số 21/2017/HSST ngày 30/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện CưM'gar xử phạt 02 năm tù về tội Cướp tài sản và Bản án số 86/2020/HSST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện CưM'gar xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/6/2014 bị Công an huyện CưM'gar xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/3/2023 cho đến nay – có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Ngô Quang H, sinh năm 196x (vắng mặt).

+ Bà Hồ Thị Th, sinh năm 196x (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn x, xã C, huyện C, tỉnh Đ.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Ngô Hữu T, sinh năm 197x.

Địa chỉ: Số 0x, đường X, tổ dân phố x, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 ngày 03/3/2023, Tô T điều khiển xe mô tô biển số 4xH1 - 746.3xx một mình đi từ nhà tại thôn T, xã Q, huyện C đến thôn x, xã C, huyện Cr, tỉnh Đ để trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước nhà vợ chồng ông Ngô Quang H và bà Hồ Thị Th (Viết tắt: nhà ông H), Tô T phát hiện nhà ông H khóa cổng nhưng cửa phòng khách mở. Tô T dừng xe và dựng xe sát lề đường cách nhà ông H khoảng 20 mét. Sau đó, Tô T đi bộ đến bờ rào trước nhà ông H và leo qua hàng rào vào trong sân và đi vào nhà ông H. Tại phòng khách, Tô T lấy trộm được 01 điện thoại di động màu xanh da trời, nhãn hiệu VIVO V2026 để trên kệ ti vi và bỏ vào túi quần bên phải. Tiếp đó, Tô T vào phòng ngủ lục tìm trong túi quần móc trên tường bên cạnh giường thì phát hiện bên trong túi quần bên phải có tiền, Tô T lấy hết cho vào túi nơi cất điện thoại vừa trộm cắp. Sau đó, Tô T tiếp tục đi vào phòng ngủ thứ hai và phát hiện 01 ví da để trên kệ tủ, Tô T lấy ví da bỏ vào túi quần bên trái. Lúc này, bà Th và ông H đang ngủ trên giường và nghe thấy tiếng động lạ nên thức dậy. Thấy vậy, Tô T đi ra ngoài, leo qua hàng rào rồi đi đến chỗ để xe mô tô của mình. Tại đây, Tô T tắt nguồn điện thoại đã trộm cắp, lấy hết tiền trong ví da sau đó vứt bỏ ví xuống đất, lấy số tiền đã trộm cắp để trong túi quần bên phải và gộp chung toàn bộ số tiền trộm cắp đếm được 1.800.000 đồng. Sau đó, Tô T điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Tô T mang điện thoại đã trộm cắp đến tiệm cầm đồ Toàn Ph tại số 0x đường X, thị trấn Q, huyện C cầm cố được số tiền 1.300.000 đồng. Toàn bộ số tiền trộm cắp được và tiền cầm cố điện thoại Tô T sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 08/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CuM'gar, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V2026, màu xanh, số IMEI 1: 864415050182430, số IMEI 2: 864415050182422, tại thời điểm định giá ngày 03/3/2023 có giá trị 2.050.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CuM'gar đã tạm giữ vật chứng liên quan đến vụ án, gồm: 01 xe mô tô biển số 4xH1-746xx, nhãn hiệu Suzuki, số loại Satria F150, số khung MH8DL11AZKJ205xxx, số máy CGA1ID205xxx, màu sơn Đỏ Đen; 01 điện

thoại di động cảm ứng nhãn hiệu ViVo V2026, màu xanh da trời; 01 biên bản thể chấp số A731 của dịch vụ cầm đồ Toàn Ph.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 22/6/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar truy tố bị cáo Tô T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Tô T. Đồng thời đưa ra các tình tiết giảm nhẹ về trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tô T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tô T từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/3/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà Nước Đối với 01 xe mô tô biển số 4xH1-746xx, nhãn hiệu Suzuki, số loại Satria F150, số khung MH8DL11AZKJ205xxx, số máy CGA1ID205xxx, màu sơn Đỏ Đen của bị cáo Tô T.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã trả lại 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu ViVo V2026, màu xanh da trời cho ông Ngô Quang H là chủ sở hữu hợp pháp.

Về phần dân sự của vụ án: Bị hại ông Ngô Quang H và bà Hồ Thị Th với ông Ngô Hữu T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường về mặt dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 03/3/2023, tại thôn x, xã C, huyện C, tỉnh Đ bị cáo Tô T đã thực hiện hành vi trộm cắp của gia đình ông Ngô Quang H,

bà Hồ Thị Th số tiền 1.800.000 đồng và 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu ViVo V2026, màu xanh da trời, có giá trị 2.050.000 đồng. Tổng số tài sản bị cáo Tô T đã trộm cắp là 3.850.000 đồng. Bị cáo có 02 tiền án, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”

g) Tái phạm nguy hiểm”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, có đủ khả năng để nhận thức chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác là trái với quy định của pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Tô T có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tô T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[6] Trong vụ án này, ông Ngô Hữu T là người đã nhận cầm cố của bị cáo Tô T 01 điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Vivo V2026, màu xanh da trời, với giá 1.300.000 đồng. Khi cầm cố chiếc điện thoại nêu trên, ông T không biết đó là tài sản do bị cáo Tô T phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar không đề cập xử lý hình sự đối với ông Ngô Hữu T là có căn cứ và đúng pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Tô T đã tự nguyện trả lại cho bị hại ông Ngô Quang H và bà Hồ Thị Th số tiền 1.800.000 đồng. Bị hại ông Ngô Quang H và bà Hồ Thị Thủ không yêu cầu gì thêm về bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Hữu T không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.300.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển số 4xH1-746xx, nhãn hiệu Suzuki, số loại Satria F150, số khung MH8DL11AZKJ205xxx, số máy CGA1ID205xxx, màu sơn Đỏ Đen là tài sản hợp pháp của bị cáo. Bị cáo dùng xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần tịch thu sung ngân sách Nhà Nước.

Đối với 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu ViVo V2026, màu xanh da trời, được chứng minh là tài sản hợp pháp của ông Ngô Quang H. Ngày 08/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản trên cho ông Ngô Quang H, là phù hợp.

Đối với số tiền 1.300.000 đồng là tiền bị cáo thu lợi bất chính nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Xét quan điểm của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Tô T. Đề nghị về mức hình phạt, về xử lý vật chứng là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Tô T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tô T 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V2026, màu xanh, số IMEI 1: 864415050182xxx, số IMEI 2: 864415050182xxx cho ông Ngô Quang H là chủ sở hữu hợp pháp.

Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.300.000 đồng của bị cáo Tô T.

Tịch thu sung ngân sách Nhà Nước 01 xe mô tô biển số 4xH1-7463xx, nhãn hiệu Suzuki, số loại Satria F150, số khung MH8DL11AZKJ205xxx, số máy CGA1ID205xxx, màu sơn Đỏ Đen là tài sản hợp pháp của bị cáo Tô T.

(Có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/6/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện CưM'gar và Chi cục thi hành án dân sự huyện CưM'gar).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tô T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện CưM'gar;
- Chi cục THADS huyện CưM'gar;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phùng Thị Nở